

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: **31/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 01/9/2022

V/v: Hôn nhân gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Ngô Phiên;

2/ Ông Trần Hải Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXX- ST ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện Y, tỉnh B- Có mặt

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị K, Sinh năm 1975; Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện Y, tỉnh B- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 09/3/2022, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn (anh Hoàng Văn T) trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị K cưới nhau có được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ cuối năm 1996 nhưng không nhớ được ngày tháng cụ thể. Sau khi cưới chị về nhà anh làm dâu ngay, ở chung với gia đình. Tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường, được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng giữa hai vợ chồng, không hợp nhau về cuộc sống dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi cọ nhau. Mâu thuẫn cũng đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhưng cũng không thành. Do mâu thuẫn căng

thẳng và trầm trọng nên chị K đã chuyển ra khỏi nhà từ năm 2020, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định không còn tình cảm gì với chị K nữa. Vì vậy, anh làm đơn xin ly hôn chị K, đề nghị Tòa án giải quyết để anh được ly hôn chị K.

- Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Lan A, sinh ngày 11/02/1997 và Hoàng Văn T, sinh năm 1998. Hiện nay cả 02 con chung của vợ chồng đều đã trưởng thành và có gia đình riêng, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng đất và các quan hệ khác: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn (chị Nguyễn Thị K): Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và cũng không gửi ý kiến, văn bản đến Tòa án, vì vậy không có lời khai trong hồ sơ. Tòa án đã trực tiếp cùng với địa phương về làm việc tại gia đình nhưng chị K vắng mặt. Địa phương cung cấp: Hiện nay chị K không có mặt tại địa phương. Theo thông tin Công an xã nắm được thì chị K đã đi Ma Cao cách đây khoảng 10 năm. Tòa án đã có công văn gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an đề nghị cung cấp thông tin về việc chị K xuất cảnh và nhập cảnh để làm căn cứ giải quyết vụ án. Tại Công văn số 12995/QLXNC-P5 ngày 23/5/2022 Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an trả lời: Chị Nguyễn Thị K đã xuất nhập cảnh 11 lần, nhập cảnh gần nhất ngày 21/9/2015. Do đó có căn cứ chị K hiện nay đã nhập cảnh về nước. Tòa án đã làm thủ tục nhấn tin trên Báo Công lý và Đài tiếng nói Việt Nam, thông báo cho chị K biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị K, thông báo rõ ngày giờ chị K về Tòa án để giải quyết việc ly hôn, tuy nhiên chị K vẫn vắng mặt tại Tòa án theo thông báo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án cơ bản đúng quy định của pháp luật, đối với bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị K.

Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008734 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng:**

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2022 của anh Hoàng Văn T đây xác định là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị K (là bị đơn) đã được Toà án triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải hợp lệ đến lần thứ hai và đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Vì vậy, xác định chị K cố tình giấu địa chỉ, lẩn tránh khai báo nhằm mục đích gây khó khăn cho anh T và Tòa án trong việc giải quyết ly hôn giữa anh T và chị K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn có tên nêu trên.

[2]. **Về quan hệ tranh chấp:**

[2].1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác định là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[2].2. *Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của anh T thấy rằng:* Qua các chứng cứ do các bên xuất trình, lời khai của người làm chứng được biết: Vợ chồng anh T, chị K từ khi kết hôn có một thời gian chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên tình cảm vợ chồng không duy trì phát triển được và đã phát sinh mâu thuẫn. Xuất phát từ việc hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, chị K đã chuyển ra khỏi nhà từ năm 2020, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, chấm dứt quan hệ tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Anh T và địa phương xác định chị K đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, tuy nhiên qua xác minh Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an trả lời chị K đã nhập cảnh về nước gần nhất là ngày 21/9/2015, nên xác định chị K hiện nay đang ở trong nước. Anh T có đơn xin ly hôn, chị K đã được Tòa án thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam, báo Công lý, triệu tập đến Tòa án để làm việc, nhưng chị K không đến làm việc theo giấy triệu tập, cũng không có ý kiến phản hồi gì. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị K đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng điều 56 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết cho anh T được ly hôn chị K là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của anh T cần được chấp nhận.

[2].3. *Về con chung:* Anh T và địa phương xác định vợ chồng anh T, chị K có 02 con chung là Hoàng Lan A, sinh ngày 11/02/1997 và Hoàng Văn T, sinh năm 1998. Hiện nay cả 02 con chung của vợ chồng anh T, chị K đều đã trưởng thành và có gia đình riêng, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không xem xét giải quyết trong vụ án.

[2].4. *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các quan hệ khác:* Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không xem xét giải quyết trong vụ án.

[2].6. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị K.

Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008734 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- UBND xã Đ.
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn